

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 08/2021/HS-ST

Ngày: 01 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Châu và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thẩm ký phiên tòa: Ông Võ Văn C - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo quy định của vụ án ra xét xử số 03/2021/Q. XXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các bị cáo:

1. **Võ Văn**; sinh năm 1971; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị L (vợ cũ); là Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam: Bị cáo bắt tạm giam ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 để thay thế bị bắt tạm giam pháp luật quy định về hình thức tạm giam.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Văn B**; sinh năm 1969; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị L (vợ cũ); là Hoàng Thị K và có 04 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam: Bị cáo bắt tạm giam ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 để thay thế bị bắt tạm giam pháp luật quy định về hình thức tạm giam.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Hà Văn Q**; sinh năm 1983; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện Hà T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Hoàng Thị H; là Hoàng Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

T m gi : B cáo b t m gi t ngày 12/5/2020 n ngày 15/5/2020 c thay th
b ng bi n pháp ng n ch n c m i kh i n i c trú.

T m giam: không

B cáo có m t t i phiên toà.

4. **Hoàng ình Q**; sinh n m 1973; t i xã H, huy n H, t nh T; trú t i: thôn T, xã H, huy n H, t nh T; ngh nghi p: làm ru ng; trình v n hoá: 5/12; dân t c: Kinh; gi i tính: Nam; tôn giáo: không; qu c t ch: Vi t Nam; con ông Hoàng ình S và bà Hoàng Th N; v là Hoàng Th V và có 03 con; ti n án, ti n s : không.

T m gi : B cáo b t m gi t ngày 12/5/2020 n ngày 15/5/2020 c thay th
b ng bi n pháp ng n ch n c m i kh i n i c trú.

T m giam: không

B cáo có m t t i phiên toà.

5. **Hoàng V n nh**; sinh n m 1976; t i xã Hà L nh, huy n Hà Trung, t nh Thanh Hóa; trú t i: thôn Bái Ân, xã Hà L nh, huy n Hà Trung, t nh Thanh Hóa; ngh nghi p: làm ru ng; trình v n hoá: 7/12; dân t c: Kinh; gi i tính: Nam; tôn giáo: không; qu c t ch: Vi t Nam; con ông Hoàng V n H a và bà Hoàng Th Thi p; v là Hoàng Th Thu và có 02 con; ti n án, ti n s : không.

T m gi : B cáo b t m gi t ngày 12/5/2020 n ngày 15/5/2020 c thay th
b ng bi n pháp ng n ch n c m i kh i n i c trú.

T m giam: không

B cáo có m t t i phiên toà.

6. **Hoàng Nho C**; sinh n m 1985; t i xã H, huy n H, t nh T; trú t i: thôn B, xã H, huy n H, t nh T; ngh nghi p: lao ng t do; trình v n hoá: 7/12; dân t c: Kinh; gi i tính: Nam; tôn giáo: không; qu c t ch: Vi t Nam; con ông Hoàng Nho C và bà Hoàng Th T v là Hoàng Th Th và có 03 con; ti n án, ti n s : không.

T m gi : B cáo b t m gi t ngày 12/5/2020 n ngày 15/5/2020 c thay th
b ng bi n pháp ng n ch n c m i kh i n i c trú.

T m giam: không

B cáo có m t t i phiên toà.

7. **Tr nh Xuân H**; sinh n m 1977; t i xã H, huy n H, t nh T; trú t i: thôn B, xã H, huy n H, t nh T; ngh nghi p: làm ru ng; trình v n hoá: 9/12; dân t c: Kinh; gi i tính: Nam; tôn giáo: không; qu c t ch: Vi t Nam; con ông Tr nh Xuân P và bà V Th L; v là Tr nh Th L và có 02 con; ti n án, ti n s : không.

T m gi : B cáo b t m gi t ngày 12/5/2020 n ngày 15/5/2020 c thay th
b ng bi n pháp ng n ch n c m i kh i n i c trú.

T m giam: không

B cáo có m t t i phiên toà.

8. **Hoàng Tr ng D**; sinh n m 1983; t i xã H, huy n H, t nh T; trú t i: thôn T, xã H, huy n H, t nh T; ngh nghi p: làm ru ng; trình v n hoá: 9/12; dân t c: Kinh; gi i tính: Nam; tôn giáo: không; qu c t ch: Vi t Nam; con ông Hoàng Tr ng L và bà Hoàng Th V (u ã ch t); v là V Th T và có 03 con; ti n án, ti n s : không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2021 b cáo b Tòa án nhân dân huy n Hà Trung, t nh Thanh Hóa x ph t 12 tháng tù v t i “ ánh b c”.

T m gi : B cáo b t m gi t ngày 12/5/2020 n ngày 15/5/2020 chuy n t m giam. Ngày 05/6/2020 c thay th b ng bi n pháp ng n ch n b o l nh.

T m giam: không

B cáo có m t t i phiên toà.

9. **L u Xuân G**; sinh n m 1988; t i xã H, huy n H, t nh T; trú t i: thôn T, xã H, huy n H, t nh T; ngh nghi p: lái xe; trình v n hoá: 9/12; dân t c: Kinh; gi i tính: Nam; tôn giáo: không; qu c t ch: Vi t Nam; con ông L u Xuân T và bà Hoàng Th T; v là Tr nh Th T và có 01 con; ti n án, ti n s : không.

T m gi : B cáo b t m gi t ngày 12/5/2020 n ngày 15/5/2020 c thay th b ng bi n pháp ng n ch n c m i kh i n i c trú.

T m giam: không

B cáo có m t t i phiên toà.

10. **T ng V n M**; sinh n m 1983; t i xã H, huy n H, t nh T; trú t i: thôn B, xã H, huy n H, t nh T; ngh nghi p: kinh doanh; trình v n hoá: 12/12; dân t c: Kinh; gi i tính: Nam; tôn giáo: không; qu c t ch: Vi t Nam; con ông T ng V n và bà Hoàng Th P; v là oàn Th G và có 02 con; ti n án, ti n s : không.

T m gi : B cáo b t m gi t ngày 12/5/2020 n ngày 15/5/2020 c thay th b ng bi n pháp ng n ch n c m i kh i n i c trú.

T m giam: không

B cáo có m t t i phiên toà.

Ng i làm ch ng: anh V V n T; sinh n m: 1962; n i c trú: thôn B, xã H, huy n H, t nh T; v ng m t.

Ng i ch ng ki n: anh Hoàng ình C; sinh n m: 1992; n i c trú: thôn T, xã H, huy n H, t nh T; v ng m t.

N I DUNG V ÁN

Theo các tài li u có trong h s v án và di n bi n t i phiên tòa, n i dung v án c tóm t t nh sau:

Kho ng 20 gi ngày 12/5/2020, Hà V n Q, Hoàng ình Q1, Hoàng V n , V V n B n nhà V V n thôn B, xã H, huy n H ch i, u ng n c. Trong lúc nói chuy n, Hà V n Q, Hoàng ình Q1, Hoàng V n , V V n B r nhau ánh bài n ti n và c ng ý. l y hai chi u cói tr i ra t i khu v c b p và l y 01 b bài tú l kh xu ng chi u cho các i t ng dùng làm công c ánh b c.

Các b cáo th ng nh t ánh b c b ng hình th c ánh “ba cây c m ch ng”, dùng 52 cây bài tú l kh lo i b các cây bài 10, J, Q, K còn l i 36 cây bài, g m các cây bài t át (A) n 9 làm công c ánh b c. Át (A) là 01 i m, các cây bài t 02 n 9 là s i m t ng ng v i s ghi trên cây bài, tr c khi ánh b c chia cho m i ng i ba cây bài so i m, ai có i m cao nh t thì c c m “Ch ng”. Ng i tham gia ánh b c m i ván t c a th p nh t là 50.000 (n m m i nghìn ng), cao nh t tùy m i ng i ch i, sau ó chia m i ng i ba cây bài c ng i m. Cách tính i m là tính t ng i m ba cây bài, n u làm tròn c 10, 20 i m thì c tính là 10

B luật hình sự về vi phạm cáo V V n . Khoản 1, điều 321; điều 17; điều 51, khoản 1, điều 51; điều 58 B luật Hình sự về vi phạm cáo V V n B, Hà V n Q, Hoàng Anh Q1, Hoàng V n , Hoàng Nho C, Trần Xuân H, Hoàng Trần D, L u Xuân G, Trần V n M. Điều 38 B luật hình sự về vi phạm Hoàng Trần D. Điều 51, khoản 1, điều 51; điều 65 B luật Hình sự về vi phạm cáo V V n B, Hà V n Q, Hoàng Anh Q1, Hoàng V n , Hoàng Nho C, Trần Xuân H, L u Xuân G, Trần V n M. Điều 51, khoản 1, điều 51 B luật hình sự về vi phạm Hoàng V n . Khoản 2, điều 51 B luật hình sự về vi phạm Hoàng V n . X ph t b cáo V V n t 18 tháng n 21 tháng tù cho h ng án treo, th i gian th thách n 42 tháng; x ph t b cáo Hoàng Trần D t 12 n 15 tháng tù; x ph t các b cáo V V n B, Hoàng Anh Q, Hà V n Q1 m i b cáo t 15 n 18 tháng tù cho h ng án treo, th i gian th thách n 36 tháng. X ph t các b cáo Hoàng Nho C, Trần Xuân H m i b cáo t 12 n 15 tháng tù cho h ng án treo, th i gian th thách n 30 tháng. X ph t các b cáo Hoàng V n , L u Xuân G, Trần V n M m i b cáo t 09 tháng n 12 tháng tù cho h ng án treo, th i gian th thách n 24 tháng. Ph t b cáo V V n t 20.000.000 n 25.000.000 ng n p ngân sách nhà n c.

NH N NH C A TÒA ÁN:

Trên c s n i dung v án, c n c vào các tài li u trong h s v án ã c tranh t ng t i phiên tòa, H i ng xét x nh n nh nh sau:

[1]. Quá trình i u tra, truy t các b cáo không có khi u n i v hành vi t t ng, quy t nh t t ng c a ng i t i n hành t t ng và c quan t i n hành t t ng. Các hành vi t t ng, quy t nh t t ng c a ng i t i n hành t t ng, c quan t i n hành t t ng ã th c hi n úng v i trình t , th t c, th m quy n và h p pháp theo quy nh c a B luật T t ng hình s .

[2]. L i khai c a các b cáo t i phiên tòa phù h p v i l i khai c a các b cáo giai o n i u tra, phù h p v i l i khai c a ng i làm ch ng và v t ch ng thu gi c, c s kh ng nh: Ngày 12/5/2020, V V n ã có hành vi s d ng a i m là nhà c a mình các b cáo V V n B, Hà V n Q, Hoàng Anh Q1, Hoàng V n , Hoàng Nho C, Trần Xuân H, Hoàng Trần D, L u Xuân G, Trần V n M ánh b c trái phép d i hình th c ánh “ba cây c m ch ng”. S t i n ánh b c c xác nh là 28.650.000 ng, trong ó thu gi t i chi u b c s t i n 28.350.000 ng và s t i n c t ph cho V V n là 300.000 ng. Vì v y, Vi n ki m sát nhân dân huy n Hà Trung, t nh Thanh Hóa truy t b cáo V V n v t i “Gá b c” theo i m c, khoản 1, điều 322 B luật Hình s ; truy t các b cáo V V n B, Hà V n Q, Hoàng Anh Q1, Hoàng V n , Hoàng Nho C, Trần Xuân H, Hoàng Trần D, L u Xuân G, Trần V n M v t i “ ánh b c” theo khoản 1, điều 321 B luật Hình s là úng ng i, úng t i, úng pháp lu t.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh trật tự công cộng, làm nhụt lòng an ninh trên địa bàn. Vì vậy phải áp dụng hình phạt tù ngang với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục các bị cáo, ngăn ngừa tái phạm, phòng ngừa chung. Đây là vấn đề pháp lý nghiêm trọng, các bị cáo đều là người có hành vi phạm tội, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm 1, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Võ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q1, Hoàng Văn , Hoàng Nho C, Trần Xuân H, Lưu Xuân G, Trần Văn M còn có hoàn cảnh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thực trạng học tập nghiêm túc quy định tại điểm 1, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn còn có thể gián tiếp tham gia quân sự, trong quá trình tham gia quân sự đã có thành tích xuất sắc và được tặng thưởng huân chương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm 1, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn có bằng tốt nghiệp và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Võ Văn có anh trai được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, thực trạng học tập gia đình có công việc cách mạng, nên coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Võ Văn , Võ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q1, Hoàng Văn , Hoàng Nho C, Trần Xuân H, Lưu Xuân G, Trần Văn M phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, nên chính quyền địa phương xác nhận tình trạng này để ưu tiên cho hành thiện chí, nên công lý của pháp luật của nhà nước nên không nên thi hành cách ly khỏi xã hội, nên áp dụng hình phạt tù cho họ án treo công khai nên công lý của pháp luật, tuy nhiên, mức hình phạt của các bị cáo là khác nhau, trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo quy định hình phạt. Võ Văn bị rõ ràng hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nghiêm trọng vì hãm hại nên sẽ đáng để nhà nước cho các bị cáo án phạt tù để chính nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vấn đề. Võ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q1 tham gia án phạt tù và sẽ được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vào việc án phạt nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong nhóm tội “ án phạt”. Hoàng Nho C và Trần Xuân H tham gia án phạt sau và sẽ được giảm nhẹ án phạt sau các bị cáo Võ Văn B, Hà Văn Q, Hoàng Đình Q1, Hoàng Văn nên mức hình phạt của họ sau các bị cáo này. Hoàng Văn án phạt tù và sẽ được giảm nhẹ 4.000.000 đồng vào mức án phạt án phạt, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt của bị cáo thuộc nhóm cùng với các bị cáo Lưu Xuân G, Trần Văn M tham gia án phạt sau và sẽ được giảm nhẹ vào mức án phạt án phạt ít nhất trong vấn đề.

Hoàng Tr ng D là i t ng ã b k t án, 26/12/2020 b cáo b Tòa án nhân dân huy n Hà Trung, t nh Thanh Hóa x ph t 12 tháng tù v t i “ ánh b c”, vì v y ph i cách ly kh i i s ng xã h i trong m t th i gian c i t o giáo d c b cáo, ng th i r n e, phòng ng a chung.

Ngoài ra, V V n cho m n a i m nh m m c ích thu l i b t chính nên ph i áp d ng thêm hình ph t t i n là hình ph t b sung m i có tác d ng c i t o, giáo d c b cáo và r n e, phòng ng a chung.

[3]. V v t ch ng: 36 (ba sáu) cây bài tú l kh , 02 chi c chi u cói ã qua s d ng là công c ánh b c và không còn giá tr nên t ch thu tiêu h y. S t i n thu t i chi u b c và t i n c t ph là 28.560.000 ng là t i n s d ng vào m c ích ánh b c và thu l i b t chính nên ph i t ch thu n p ngân sách nhà n c. Ngoài ra, C quan i u tra còn thu c a các b cáo m t s tài s n khác không dùng vào m c ích ánh b c nên ã tr l i cho các b cáo là úng quy nh.

[4]. V án phí: Các b cáo ph i ch u án phí theo quy nh c a pháp lu t.

Vì các l trên,

QUY T NH

1. V t i danh: B cáo V V n ph m t i “Gá b c”.

Các b cáo V V n B, Hà V n Q, Hoàng ình Q1, Hoàng Nho C, Hoàng V n , Tr nh Xuân H, Hoàng Tr ng D, L u Xuân G, T ng V n M ph m t i “ ánh b c”.

2. V hình ph t chính:

C n c i m c, kho n 1, i u 322; i m s kho n 1, kho n 2, i u 51; i u 65 B lu t hình s i v i b cáo V V n . Kho n 1, i u 321; i u 17; i m s, kho n 1, i u 51; i u 58 B lu t Hình s i v i các b cáo V V n B, Hà V n Q, Hoàng ình Q1, Hoàng V n , Hoàng Nho C, Tr nh Xuân H, Hoàng Tr ng D, L u Xuân G, T ng V n M. i u 38 B lu t hình s i v i Hoàng Tr ng D. i m i, kho n 1, i u 51; i u 65 B lu t Hình s i v i các b cáo V V n B, Hà V n Q, Hoàng ình Q1, Hoàng V n , Hoàng Nho C, Tr nh Xuân H, L u Xuân G, T ng V n M. i m v, kho n 1, i u 51 B lu t hình s i v i Hoàng V n . Kho n 2, i u 51 B lu t hình s i v i Hoàng V n .

X ph t b cáo Hoàng Tr ng D 12 (M i hai) tháng tù, th i h n ch p hành hình ph t tù tính t ngày b t b cáo i thi hành án, c tr th i gian b cáo ã b t m gi , t m giam (t ngày 12/5/2020 n ngày 05/6/2020).

X ph t b cáo V V n 18 (M i tám) tháng tù, cho h ng án treo, th i gian th thách 36 (Ba m i sáu) tính t ngày tuyên án s th m.

Xếp đặt các bị cáo V V n B, Hà V n Q, Hoàng ình Q, m i b cáo 15 (*M i l m*) tháng tù cho h ng án treo, th i gian th thách là 30 (*Ba m i*) tháng tính t ngày tuyên án s th m.

Xếp đặt các bị cáo Hoàng Nho C, Tr nh Xuân H m i b cáo 12 (*M i hai*) tháng tù cho h ng án treo, th i gian th thách là 24 (*Hai m i b n*) tháng tính t ngày tuyên án s th m.

Xếp đặt các bị cáo Hoàng V n D, L u Xuân G, T ng V n M m i b cáo 9 (*Chín*) tháng tù cho h ng án treo, th i gian th thách là 18 (*M i tám*) tháng tính t ngày tuyên án s th m.

Giao các bị cáo V V n , V V n B, Hà V n Q, Hoàng ình Q1, Hoàng V n , Hoàng Nho C, Tr nh Xuân H, L u Xuân G, T ng V n M cho y ban nhân dân xã H, huy n H, t nh T giám sát, giáo d c trong th i gian th thách.

Trong th i gian th thách, ng i c h ng án treo c ý vi ph m ngh a v hai l n tr lên thì Tòa án có th bu c ng i c h ng án treo ph i ch p hành hình phạt tù c a b n án ã cho h ng án treo. Tr ng h p b cáo c h ng án treo thay i n i c trú thì th c hi n theo quy nh t i kho n 3, i u 92 Lu t thi hành án Hình s .

3. V hình phạt b sung: C n c kho n 2, i u 35; kho n 3, i u 322 B lu t hình s .

Ph t b cáo V V n 20.000.000 ng n p ngân sách nhà n c.

4. V v t ch ng: C n c i m a, c, kho n 2, i u 106 B lu t T t ng Hình s .

T ch thu tiêu hu : 36 (*Ba sáu*) cây bài tú l kh ã qua s d ng; 02 (*hai*) chi u cói ã qua s d ng.

T ch thu, n p ngân sách nhà n c s ti n 28.560.000 (*hai m i tám tri u n m tr m sáu m i nghìn ng*).

5. V án phí: C n c i u 136 B lu t t t ng Hình s ; i u 6, Kho n 1 i u 23 Ngh quy t s 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c h i.

Bu c các bị cáo V V n , V V n B, Hà V n Q, Hoàng ình Q1, Hoàng V n , Hoàng Nho C, Tr nh Xuân H, Hoàng Tr ng D, L u Xuân G, T ng V n M m i b cáo ph i ch u 200.000 (*Hai tr m nghìn ng*) án phí hình s s th m.

Tr ng h p b n án c thi hành theo i u 2 Lu t thi hành án dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n tho thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7 và 9 Lu t thi hành án dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 Lu t thi hành án dân s .

6. V quy n kháng cáo: Các bị cáo có quy n kháng cáo b n án trong th i h n 15 ngày k t ngày tuyên án.

N i nh n:

- VKSND huy n Hà Trung;
- VKSND t nh Thanh Hóa;
- Công an huy n Hà Trung;
- Các b cáo;
- L u h s v án.

TM. H I NG XÉT X S TH M

Th m phán - Ch to phiên toà

Tr nh Thanh H ng

H I NG XÉT X S TH M

Các h i th m nhân dân

Th m phán - Ch to phiên toà

Tr n Ng c Châu

Nguy n Th Chung

Tr nh Thanh H ng

